TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIUỘC
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 28/2024/HSST
Ngày: 29-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC – TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Danh.

Ông Trần Văn Đoàn.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc: Ông Nguyễn Trần Hoàng Phú – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2024/TLST - HS ngày 18 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2024/QĐXXST-HS, ngày 18 tháng 3 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hồ Vũ B**, sinh ngày 20/6/1978.

Nơi thường trú: ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Long An; Trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: phụ hồ; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Ngọc Ẩ và bà Lê Thị X; Bản thân có vợ tên Nguyễn Thị Bé S (đã ly hôn), có 01 con, sinh năm 2004; Tiền án: không; Tiền sự: Quyết định số: 03/QĐ-TA, ngày 24/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng (chấp hành xong ngày 17/01/2022); Nhân thân: Ngày 22/11/2011 bị Ủy ban nhân dân huyện C áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng và Quyết định số: 35/QĐ-TA, ngày 12/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng (chấp hành xong ngày 22/6/2019). Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/01/2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Huỳnh Thanh N, sinh năm: 2003 (có mặt).

Cư trú: 158/17 L, Khu phố B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Trương Văn P, sinh năm: 2004 (vắng mặt).

Cư trú: ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

2/ Trương Nguyễn Công P1, sinh năm: 1993 (vắng mặt).

Cư trú: Ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

3/ Phạm Hoàng Đ, sinh năm: 1991 (vắng mặt).

Cư trú: ấp T, xã M, huyện C, tỉnh Long An.

Người chứng kiến: Lê Duy K, sinh năm: 2000 (vắng mặt).

Cư trú: Khu phố C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 20 phút ngày 28/12/2023, Hồ Vũ B thuê xe ôm của 01 người đàn ông khoảng 50 tuổi (không rõ họ tên, địa chỉ) chở đến nhà của bà Huỳnh Thị Kiều T, tọa lạc tại Khu phố B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An để đòi tiền mà bà T đã nợ trước đó. Khi vào con hẻm cách nhà bà T khoảng 50 mét, B kêu người chạy xe ôm dừng lại rồi đi bộ vào. Lúc này, cửa rào khép hờ và cửa chính nhà bà T đang mở nhưng không có ai nên B kêu: "Chị T ơi, chị T" nhưng không có ai trả lời. B đi vào tới hành lang và nhìn vào trong nhà thì thấy 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax 256GB, màu tím và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax 256GB, màu xanh của anh Huỳnh Thanh N đang để trên nền gạch ngay cửa chính, B nảy sinh ý định lấy trộm, nên khom người xuống lấy 02 (hai) điện thoại di động này cầm trên tay phải rồi đi ngược trở ra kêu người xe ôm chở đi về nhà.

Khi về đến nhà, B nhìn thấy Trương Văn P và Lê Duy K đang ngồi nhậu, nên B cầm 02 (hai) điện thoại di dộng vừa trộm được đi vào trong nhà cất giấu rồi đi ngủ. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 29/12/2023, B thức dậy ngồi nói chuyện với P và K, B lấy 02 (hai) điện thoại vừa trộm được đưa cho P, K xem và nói dối là B vừa cãi nhau với bạn gái vì bạn gái không chịu mở mật khẩu điện thoại và trả lại 02 (hai) điện thoại mà B đã cho trước đó, đồng thời kêu P và K đem điện thoại đi cầm hoặc bán giúp nhưng P và K không đồng ý.

Khoảng 08 giờ cùng ngày, có Trương Nguyễn Công P1 đến nhà B ngồi nói chuyện với B, K, P. B tiếp tục nói dối P1 như đã nói với P và K rồi đưa cho P1 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax 256GB, màu tím và kêu P1 đi mở

mật khẩu nếu mở không được thì bán luôn. P1 lấy điện thoại này rồi cùng P đi đến cửa hàng điện thoại di động "Chăm sóc di động Việt" địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An bán cho anh Phạm Hoàng Đ (chủ cửa hàng) được số tiền là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng). P1 đi về nói với B là bán điện thoại được 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) và lấy 300.000 đồng tiêu xài rồi đưa cho B số tiền là 2.700.000 đồng (hai triệu bảy trăm ngàn đồng). Qua truy xét, Công an thị trấn C đã mới B, P1, P, K về làm việc. Tại cơ quan Công an, B đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 02/01/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện C kết luận giá trị tài sản 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax 256GB, màu tím có giá trị là 19.660.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax 256GB, màu xanh có giá trị là 10.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 29.660.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 30/CT-VKSCG, ngày 18/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc truy tố bị cáo về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Hồ Vũ B từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tang vật: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra tạm giữ và hoàn trả: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax cho bị hại anh Huỳnh Thanh N, là phù hợp.

Đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; 585; 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại anh Huỳnh Thanh N số tiền 19.660.000 đồng là giá trị 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax.

Bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 18 giờ 20 phút, ngày 28/12/2023, tại nhà của bà Huỳnh Thị Kiều T. Bị cáo B đã lén lúc lấy trộm 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax 256GB, màu tím và 01(một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax 256GB, màu xanh là tài sản của anh Huỳnh Thanh N đang để trên nền gạch ngay trước của chính. Theo Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS, ngày 02/01/2024, của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện C xác định giá trị tài sản 02 điện thoại di động bị cáo chiếm đoạt là 29.660.000 đồng (hai mươi chín triệu sáu trăm sáu mươi ngàn đồng). Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị trên 2.000.000 đồng và dưới 50.000.000 đồng, nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây mất an ninh trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự: không.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu, cụ thể: có một tiền sự: theo Quyết định số: 03/QĐ-TA, ngày 24/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng (chấp hành xong ngày 17/01/2022) và nhân thân: Ngày 22/11/2011 bị Ủy ban nhân dân huyện C áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng và Quyết định số: 35/QĐ-TA,

ngày 12/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng.

[7] Xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, mới có thể giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Xét thấy áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo cũng đủ răn đe, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[8] Đối với Trương Nguyễn Công P1, Trương Văn P và Phạm Hoàng Đ khi bán và mua 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax 256GB, màu tím thì không biết đây là tài sản do bị cáo B phạm tội trộm cắp mà có nên hành vi của P1, P, Đ không đủ yếu tố cấu thành tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"* theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự, nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xem xét xử lý là phù hợp.

[9] Tang vật: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ và hoàn trả cho bị hại anh Huỳnh Thanh N 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax 256GB, màu xanh, là phù hợp với quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Về trách nhiệm dân sự: tại phiên tòa, anh N yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax 256GB với số tiền là 19.660.000 đồng (mười chín triệu sáu trăm sáu mươi ngàn đồng). Trước yêu cầu của bị hại, bị cáo B đồng ý, nên ghi nhận.

[11] Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và chị án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền bồi thường cho bị hại là 19.660.000 đồng theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Hồ Vũ B phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Hồ Vũ B 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 02/01/2024.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (29/3/2024) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; 585; 586 Điều 589; Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Hồ Vũ B phải bồi thường cho anh Huỳnh Thanh N số tiền 19.660.000 đồng (mười chín triệu sáu trăm sáu mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất pháp luật quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 983.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, bị hại có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN ĐỨC BẢO

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Long An;
-VKSND huyện Cần Giuộc;
-CA huyện Cần Giuộc;
-THA huyện Cần Giuộc;
-Bị cáo;
-Lưu hồ sơ;
-Lưu án văn.

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIUỘC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TỈNH LONG AN

Cần Giuộc, ngày 29 tháng 3 năm 2024

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9 giờ 00 phút ngày 29 tháng 3 năm 2024.

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Danh.

Ông Trần Văn Đoàn.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2024/TLST-HS, ngày 18/3/2024 đối với bị cáo: Hồ Vũ Bình.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Hồ Vũ Bình phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về Điều luật áp dụng:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về hình phạt:

Xử phạt: Hồ Vũ Bình 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 02/01/2024.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (29/3/2024) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Các vấn đề khác:

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; 585; 586 Điều 589; Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Hồ Vũ Bình phải bồi thường cho anh Huỳnh Thanh Nhân số tiền 19.660.000 đồng (mười chín triệu sáu trăm sáu mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất pháp luật quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 983.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, bị hại có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 9 giờ 10 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA**

NGUYỄN CÔNG DANH – TRẦN VĂN ĐOÀN NGUYỄN ĐỨC BẢO